

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH CÔNG TÁC GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH/CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư PV2

Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Bảo Phúc Long báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình: Đường giao thông, Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch Nai như sau :

1. Quy mô công trình:

a) Mô tả quy mô và công năng của công trình: các thông số kỹ thuật chính, công năng chủ yếu của các phần hoặc hạng mục công trình;

- Tên công trình: Đường giao thông, Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch Nai.
- Địa điểm xây dựng: xã Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư PV2.

b) Các công trình gồm các hạng mục như sau:

➤ Đường giao thông:

- Cấp đường: đường phân khu vực và đường vào nhóm nhà ở;
- Vận tốc thiết kế không chế: 30 ÷ 40km/h;
- Cấp tải trọng: trục xe 10 tấn;
- Mặt đường: cấp cao A1, trải cán bê tông nhựa nóng;
- Modun đàn hồi yêu cầu: Eyc 120Mpa (đường vào nhóm nhà ở).

▪ Thông số kỹ thuật:

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)						Mái dốc
			Mặt cắt	Lộ giới	Mặt đường	Vĩa hè			
						Trái	Phân cách	Phải	
1	Đường D1	287,7	1-1	17	7	5,0	-	5,0	Hai mái (2%)
	Đường D1	112,4	2-2	14	7	3,5	-	3,5	
2	Đường D2	124,18	2-2	14	7	3,5	-	3,5	
3	Đường D3	202,06	2-2	14	7	3,5	-	3,5	
4	Đường D4	47,50	2-2	14	7	3,5	-	3,5	
5		41,03	2A-A2	11	7	3,5	-	0,5	

6	Đường D5	155,49	2-2	14	7	3,5	-	3,5	
7	Đường D6	182,73	3-3	12,5	7	3,5	-	2,0	
8	Đường D7	101,47	2-2	14	7	3,5	-	3,5	
9	Đường N1	333,12	1-1	17	7	5,0	-	5,0	Hai mái (2%)
10	Đường N2	185,63	2-2	14	7	3,5	-	3,5	
11		77,28	2A-2A	11	7	3,5	-	0,5	
12	Đường N3	287,0	2-2	14	7	3,5	-	3,5	
13	Đường N4	333,0	2-2	14	7	3,5	-	3,5	
14	Đường N5	122,0	2-2	14	7	3,5	-	3,5	
15	Đường N6	165,89	2A-2A	11	7	3,5	-	0,5	Một mái (2%)
16	Đường N7	47,25	4-4	12	6	3,0	-	0,5	
	Tổng cộng	2.758,48							

- Thiết kế trắc dọc, trắc ngang:
 - Thiết kế trắc dọc tuyến bám sát theo cao độ san nền, tạo dốc dọc khoảng 0,3% - 4,0% nhằm tạo điều kiện thoát nước mặt tốt cho đường nội bộ.
 - Dốc ngang mặt đường 2 mái, độ dốc I = 2,0%;
 - Dốc ngang vỉa hè 1 mái, độ dốc I = 1,5% hướng dốc ra lòng đường.
- Kết cấu mặt đường: Eyc = 120Mpa
 - Lớp BNT chặt C12.5, dày 6cm (SKN)
 - Tưới nhựa thấm bám theo tiêu chuẩn 1,0kg/m²;
 - Lớp cấp phối đá dăm loại I, dày 15cm, độ chặt yêu cầu $K \geq 0.98$;
 - Lớp cấp phối đá dăm loại II, dày 15cm, độ chặt yêu cầu $K \geq 0.98$;
 - Đất nền đầm chặt $K \geq 0.98$; $E_o \geq 50\text{Mpa}$ (theo kết quả thí nghiệm CBR)
- Phần vỉa hè – Cây xanh:
 - Xây dựng vỉa hè nhằm tạo cảnh quan và đảm bảo vệ sinh cho các tuyến đường và nhu cầu đi lại của người dân
 - Kết cấu vỉa hè: Lát gạch Terrazzo 40x40x3 cm; Lớp vữa XM mác 75, dày 2cm; Bê tông đá 1x2, mác 150, dày 5cm; Cấp phối đá dăm loại II, dày 10cm, độ chặt yêu cầu $K \geq 0.95$; Nền đất đắp tới cao trình thiết kế $K \geq 0.95$.
 - Kết cấu Bó vỉa:
 - + Xây dựng bó vỉa hai bên tuyến đường giao thông bằng bê tông xi măng đá 1x2, mác 250; lớp bê tông lót đá 1x2, mác 150, dày 6cm, gồm 3 loại:

- Loại 1 (vát góc): kích thước rộng 60cm, cao 29cm, trong đó chiều cao so với mặt đường là 15cm;

- Loại 2 (chữ L): kích thước rộng 45cm, cao 29cm, trong đó chiều cao so với mặt đường là 15cm;

- Loại 2 (vát góc lồi đi cho người khuyết tật tiếp cận): kích thước rộng 65cm, cao 18cm, trong đó chiều cao so với mặt đường là 3cm

- + Bố trí ram dốc tại các giao lộ, trên vỉa hè bố trí loại gạch Terrazzo chuyển hướng chuyên dùng cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo quy định.

- + Vát góc và bán kính bó vỉa tại các giao lộ theo quy hoạch được duyệt.

- Công trình an toàn giao thông: lắp đặt biển báo hiệu đường bộ trên vỉa hè, kẻ vạch sơn phản quang, tín hiệu giao thông trên lòng đường... theo quy định.

- Cây xanh: dọc các tuyến đường giao thông trong khu dân cư được trồng cây xanh tạo bóng mát, tán rộng, không cản trở tầm nhìn giao thông; đồng thời tham gia vào việc hình thành cảnh quan đường phố.

- + Khoảng cách giữa các cây trồng dọc đường trên vỉa hè từ 8÷10m. Cây được trồng giữa hai lô nhà. Dự kiến trồng cây Lim xẹt, Giáng hương.... Yêu cầu khi đưa cây vào trồng có chiều cao tối thiểu 3m, đường kính thân cây có chiều cao tiêu chuẩn tối thiểu 6cm, tán cây cân đối, thân cây thẳng, không sâu bệnh; hố trồng cây có kích thước (1,0x1,0)m, lát gạch xi măng có lỗ kích thước (20x40) cm.

➤ Thoát nước mưa:

- Thoát nước thải: hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải được thu bằng hệ thống cống kín đặt trên vỉa hè dọc theo đường phố, sử dụng cống BTCT D300÷D400 thu nhận nước thải và dẫn về trạm xử lý nước thải tại khu đất phía Bắc; nước thải sau xử lý đạt chuẩn về vệ sinh môi trường cho chảy vào hệ thống thoát nước mưa của dự án; nước thải vệ sinh trong từng nhà ở liên kế phải được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn, trước khi thu gom.

- Hố ga thu nước thải bằng BTCT được xây dựng trên vỉa hè, khoảng cách trung bình 20m÷25m/hốga.

- Bể xử lý nước thải: xây dựng bể xử lý nước thải công suất 390m³/ngđ; kích thước (8x15x5,5)m diện tích xây dựng khoảng 120m²;

- + Kết cấu: móng bè, bản đáy, vách bao che, vách ngăn, nắp bể bằng BTCT, xử lý chống thấm, chống hóa chất theo tiêu chuẩn; đáy bể tạo dốc thoát nước về phễu thu nước; hệ thống cấp điện, cấp thoát nước thải, thiết bị xử lý nước thải được đầu tư đồng bộ hoàn chỉnh.

- Nhà điều hành (xây dựng trên nắp bể xử lý nước thải): quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng $15m^2$, chiều cao xây dựng công trình 4,1m tính từ cao trình mặt bể xử lý nước thải hoàn thiện;

+ Kết cấu: hệ khung, cột, dầm, sàn bê tông BTCT; mái lợp tôn sóng vuông mạ màu; trần đóng tấm thạch cao kết hợp khung trần chuyên dụng. Toàn bộ tường bao che xây gạch, sơn nước trong và ngoài nhà hoàn thiện; nền láng vữa xi măng, xử lý chống thấm; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng khung sắt kính; hệ thống cấp điện, cấp thoát nước thải, thông tin liên lạc được đầu tư đồng bộ hoàn chỉnh.

➤ Hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước cấp được lấy từ đường ống HDPE D200 hiện hữu trên đường ĐT.769 cách dự án khoảng 950m; sử dụng ống HDPE D200 dẫn vào bể chứa trong khu quy hoạch sau đó nước được bơm đến các hộ dân sử dụng và cấp nước PCCC;

- Sử dụng hệ thống ống HDPE D110-D160 cấp nước cho khu vực dự án; các đoạn ống cấp nước cắt ngang đường giao thông sử dụng ống lồng sắt mạ kẽm nhằm tránh gây hư hại cho tuyến ống; bố trí các trụ cấp nước PCCC trên tuyến đường với khoảng cách trụ PCCC từ 120m-150m cho mỗi trụ.

- Mạng lưới ống cấp dạng mạch vòng kết hợp nhánh cụt bảo đảm lượng cung cấp nước cho nhu cầu dùng nước hàng ngày và hệ thống PCCC của toàn khu.

➤ Hệ thống điện, chiếu sáng:

- Nguồn điện cấp cho dự án dự kiến lấy từ tuyến 22kV hiện hữu trên đường ĐT.769 thuộc trạm 110/220kV-2x40VA Long Thành; xây dựng, lắp đặt 04 trạm biến áp 3 pha, gồm trạm TBA 1&2 1x400+ 1x560 kVA -22kV/0.4kV và trạm TBA 3&4 1x400+ 1x560 kVA -22kV/0.4kV dạng trạm Kios Compact đặt trong khu hoa viên cây xanh, công trình công cộng;

- Toàn bộ lưới điện hạ thế đi ngầm trên vỉa hè; bố trí tủ phân phối hạ thế cấp nguồn cho các hộ dân cư trong khu vực dự án; sử dụng ống xoắn HDPE D65/50-D195/150 để luồn cáp cấp điện.

- Hệ thống chiếu sáng sử dụng đèn led công suất 70W-100W gắn trên cần đèn thép mạ kẽm cao 2m, độ vươn cần đèn là 1,5m (loại cần đơn và cần đôi cho các vị trí có yêu cầu sử dụng); trụ thép mạ kẽm cao 7m, khoảng cách các trụ 25m÷35m; hệ thống dây cáp cấp điện đi ngầm trên vỉa hè;

- Hệ thống tiếp địa phải được nối tiếp liên hoàn bằng cáp tiếp địa kéo dọc tuyến tạo thành mạng bằng cáp đồng trần $C25mm^2$ và đảm bảo điện trở nối đất toàn hệ thống phải nhỏ hơn 10Ω ở bất kỳ thời điểm nào trong năm, điện trở tiếp đất tại vị trí tủ điều khiển phải nhỏ hơn 4Ω ; cọc tiếp địa đóng tại từng trụ đèn bên ngoài móng trụ đèn.

➤ Hệ thống thông tin liên lạc:

Nguồn thông tin liên lạc được kết nối vào mạng viễn thông chung thông qua Bưu điện xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch do chủ đầu tư hợp đồng với công ty Bưu chính viễn thông Đồng Nai thực hiện. Sử dụng ống uPVC D56 – D110 làm tuyến ống phân phối tới các hộ dân tiêu thụ, các ống đi ngầm dưới vỉa hè để luôn các tuyến cáp quang.

c) Đánh giá sự phù hợp về quy mô, công năng của công trình so với giấy phép xây dựng (đối với công trình phải cấp phép xây dựng), thiết kế xây dựng, biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn được phê duyệt và các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình;

- Về quy mô, công năng của công trình phù hợp so với giấy phép xây dựng được cấp phép;

- Về thiết kế thi công xây dựng công trình và các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định;

- Về biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn được chủ đầu tư phê duyệt theo quy định.

2. Đánh giá sự phù hợp về năng lực của nhà thầu thi công xây dựng so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng;

- Đơn vị thi công xây dựng công trình, thí nghiệm vật liệu xây dựng công trình có tư cách pháp nhân và có kinh nghiệm, năng lực hoạt động xây dựng cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, phù hợp với hợp đồng đã được ký kết.

- Các cá nhân trực tiếp tham gia xây dựng công trình như chỉ huy trưởng và các cá nhân trực tiếp tham gia xây dựng công trình có kinh nghiệm, năng lực phù hợp công việc thực hiện theo quy định.

3. Đánh giá về khối lượng, tiến độ công việc đã hoàn thành, công tác tổ chức thi công và đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình;

- Về khối lượng, tiến độ công việc đã hoàn thành theo đúng hợp đồng đã ký kết;

- Về công tác tổ chức thi công và đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình hiện theo quy định và theo hồ sơ được chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt.

4. Đánh giá công tác thí nghiệm, kiểm tra vật liệu, sản phẩm xây dựng, cấu kiện, thiết bị lắp đặt vào công trình theo kế hoạch thí nghiệm đã được chấp thuận;

Phù hợp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và thiết kế xây dựng đã được phê duyệt; phù hợp theo kế hoạch thí nghiệm đã được chủ đầu tư chấp thuận.

5. Đánh giá về công tác tổ chức và kết quả kiểm định, quan trắc, thí nghiệm đối chứng (nếu có);

6. Đánh giá về công tác tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn (nếu có);

Về công tác tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn... theo trình tự thi công nghiệm thu, được đơn vị tư vấn giám sát kiểm tra, ký nghiệm thu phù hợp theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt; phù hợp theo kế hoạch nghiệm thu đã được chủ đầu tư chấp thuận.

7. Các thay đổi thiết kế và việc thẩm định, phê duyệt thiết kế điều chỉnh trong quá trình thi công xây dựng (nếu có); không

8. Những tồn tại, khiếm khuyết về chất lượng, sự cố công trình trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có) và đánh giá nguyên nhân, biện pháp và kết quả khắc phục theo quy định; (không)

9. Đánh giá về sự phù hợp của hồ sơ quản lý chất lượng theo quy định;

Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình được lập và quản lý phù hợp theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

10. Đánh giá về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và các quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có);

Tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

11. Đánh giá về sự phù hợp của quy trình vận hành, quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định;

Quy trình vận hành, quy trình bảo trì công trình xây dựng được phê duyệt và phù hợp theo quy định.

12. Đánh giá về các điều kiện nghiệm thu hoàn thành gói thầu, giai đoạn, hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Công trình đã thi công hoàn thành theo giấy phép xây dựng được cấp, đảm bảo chất lượng, phù hợp với hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và đủ điều kiện nghiệm thu đưa vào sử dụng./.

Trân trọng.

GIÁM SÁT TRƯỞNG


Lê Quốc Huy



Nguyễn Thị Phương Thanh